

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 50/2026/HS-ST
Ngày: 20/4/2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thiết Hùng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thảo Nguyên và bà Lê Thị Hương.

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Tiến Lực - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Quảng Trị;

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2026, tại Phòng xử án số 1 Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Quảng Trị xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 34/2026/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân T, sinh năm 1990, tại Hà Tĩnh;

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: **Đ, thôn Đ, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh**. Nơi ở hiện nay: **Thôn N, xã H, tỉnh Quảng Trị**; trình độ học vấn: 12/12;

Nghề nghiệp: Nhân viên **Công ty Cổ phần T4**;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Trọng H**, sinh năm 1968 và bà **Phan Thị Thu H1**, sinh năm: 1969; gia đình có 02 chị em ruột, bị can là con thứ nhất; Vợ: **Trần Thị Q**, Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2025.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” và “*Tạm hoãn xuất cảnh*” từ ngày 13/11/2025 đến nay - Có mặt.

- **Bị hại:** Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1979; địa chỉ: **Thôn N, xã T, tỉnh Quảng Trị** (đã chết).

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn N:**

+ Ông **Nguyễn Đức T1** (Bố đẻ của ông **Nguyễn Văn N**), sinh năm 1952; địa chỉ: **Thôn N, xã T, tỉnh Quảng Trị**.

+ Bà **Đoàn Thị H2** (Mẹ đẻ của ông **Nguyễn Văn N**), sinh năm 1955; địa chỉ: **Thôn N, xã T, tỉnh Quảng Trị**.

+ Bà Cao Thị H3 (Vợ của ông Nguyễn Văn N), sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn N, xã T, tỉnh Quảng Trị.

+ Anh Nguyễn Cao Hoàn T2 (Con của ông Nguyễn Văn N), sinh năm 2006; địa chỉ: Thôn N, xã T, tỉnh Quảng Trị.

+ Cháu Nguyễn Cao Thành N1 (Con của ông Nguyễn Văn N), sinh ngày 28/01/2010; địa chỉ: Thôn N, xã T, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện hợp pháp đồng thời là đại diện theo ủy quyền của các đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn N là bà Cao Thị H3 (vợ của ông Nguyễn Văn N), sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn N, xã T, tỉnh Quảng Trị (tại Văn bản ủy quyền về việc cử đại diện hợp pháp lập ngày 10/10/2025) - *Có mặt*.

- **Nguyên đơn dân sự:** Công ty Cổ phần T4; địa chỉ trụ sở chính: Tổ dân phố P, tỉnh Hà Tĩnh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự: Ông Nguyễn Đức T3, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ dân phố B, phường B, tỉnh Hà Tĩnh (Giấy ủy quyền số: 01/GT-HS ngày 20/9/2025 của Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần T4) – *vắng mặt*.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Cao Thị H3 (Vợ của ông Nguyễn Văn N), sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn N, xã T, tỉnh Quảng Trị - *Có mặt*.

- **Người làm chứng:**

+ Ông Đào Viết H4, sinh năm 1990; địa chỉ: Khóm K, xã H, tỉnh Quảng Trị, *vắng mặt*.

+ Ông Phạm Công L, sinh năm 1994; địa chỉ: Khóm K, xã H, tỉnh Quảng Trị, *vắng mặt*.

+ Ông Nguyễn Duy H5, sinh năm 1993; địa chỉ: Khóm K, xã H, tỉnh Quảng Trị, *vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyễn Xuân T, có giấy phép lái xe hạng B2 còn hiệu lực, là nhân viên Công ty Cổ phần T4 (đóng tại xã H, tỉnh Quảng Trị). Khoảng 07 giờ ngày 19/9/2025, T điều khiển xe ô tô tải nhẹ hiệu Hyundai Porter II biển kiểm soát 38C-075.75 (thuộc sở hữu Công ty) chở anh Đào Viết H4 đi từ Văn phòng Công ty Đ (xã C) nhận rượu, sau đó tiếp tục đến xưởng sửa chữa của Công ty tại Km 39 Quốc lộ I (xã H) làm việc. Trong giờ nghỉ trưa cùng ngày, nhân dịp sinh nhật anh H4, T có uống khoảng 1/3 ly rượu. Sau đó T tiếp tục làm việc bình thường. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe ô tô một mình lưu thông trên Quốc lộ I theo hướng từ xã H về xã H. Trên đường đi, do khát nước, T mở uống khoảng 1/2 lon bia có sẵn trên xe. Khi đến Km 9+220 Quốc lộ I, thuộc

thôn N, xã H, T điều khiển xe với tốc độ khoảng 55–60 km/h, đi đúng phần đường bên phải. Do rơi vào trạng thái ngủ gật, không chú ý quan sát và không giữ khoảng cách an toàn, phần đầu bên phải xe ô tô đã va chạm vào phía sau xe mô tô biển kiểm soát 74D1-016.81 do anh Nguyễn Văn N (sinh năm 1979, trú tại xã T, tỉnh Quảng Trị) điều khiển cùng chiều phía trước. Hậu quả: anh Nguyễn Văn N bị đa chấn thương, tử vong sau khi cấp cứu; hai phương tiện bị hư hỏng. Kết quả kiểm tra nồng độ cồn đối với Nguyễn Xuân T lúc 17 giờ 13 phút cùng ngày là 0,049 mg/lít khí thở.

Kết luận giám định pháp y xác định nguyên nhân tử vong của anh N là do đa chấn thương. Kết luận giám định kỹ thuật hình sự xác định điểm va chạm thuộc phần đường xe ô tô di chuyển; dấu vết va chạm phù hợp giữa phần trước bên phải xe ô tô và phần sau xe mô tô; hai phương tiện cùng di chuyển theo hướng từ xã C đi phường Đ; không đủ cơ sở xác định tốc độ tại thời điểm va chạm. Kết luận định giá tài sản xác định thiệt hại của xe ô tô là 8.848.000 đồng và xe mô tô là 1.699.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 13/CT-VKSQTR-KV5 ngày 19/3/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Quảng Trị truy tố Nguyễn Xuân T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo từ 18 đến 21 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 đến 42 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm dân sự, bị cáo và nguyên đơn dân sự đã tự nguyện bồi thường, được gia đình bị hại chấp nhận nên không yêu cầu giải quyết.

Về vật chứng, các tài sản đã được cơ quan điều tra xử lý, trả lại cho chủ sở hữu và người quản lý hợp pháp. Trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo (Giấy phép lái xe hiện lưu trong hồ sơ vụ án).

Bị cáo tại phiên tòa thừa nhận hành vi, trình bày hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình, đã khắc phục hậu quả và được gia đình bị hại bãi nại, xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét thấy: Hành vi, quyết định của cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và nguyên đơn dân sự không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tranh tụng công khai tại phiên tòa cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định như sau: Vào ngày 19/9/2025, Nguyễn Xuân T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 38C-075.75, lưu thông trên Quốc lộ I theo hướng từ xã C đi phường Đ trong tình trạng cơ thể có nồng độ cồn ở mức 0,049mg/L khí thở, khi đến đoạn đường K+220m Quốc lộ I, do không làm chủ tốc độ, thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn đối với xe phía trước cùng phần đường, nên đã để xe ô tô do mình điều khiển tông vào phía sau xe mô tô biển kiểm soát 74D1- 016.81 do ông Nguyễn Văn N điều khiển di chuyển phía trước cùng chiều gây tai nạn làm ông N tử vong, các phương tiện hư hỏng.

Như vậy, hành vi trên của bị cáo Nguyễn Xuân T đã vi phạm khoản 2 Điều 9, khoản 1 Điều 12 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ được hướng dẫn tại khoản 1 Điều 11 Thông tư 38/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ G gây thiệt hại đến tính mạng của ông Nguyễn Văn N. Hành vi này của bị cáo Nguyễn Xuân T đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm b, Khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Hành vi nêu trên của Nguyễn Xuân T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ, tính mạng của người khác. Vì vậy, cần xử lý bị can thật nghiêm trước pháp luật để răn đe và phòng ngừa chung.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Quảng Trị truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025) là có căn cứ, đúng pháp luật.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử thấy: Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo và gia đình đã tích cực quan tâm, cùng với gia đình thăm, động viên và bồi thường kịp thời cho gia đình người bị hại số tiền 150.000.000 đồng (*một trăm năm mươi triệu đồng*). Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, có hoàn

cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi con nhỏ (*được chính quyền địa phương xác nhận*). Vì vậy, cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với ông **Nguyễn Đức T3** là người được **Công ty Cổ phần T4** giao quản lý phương tiện xe ô tô biển kiểm soát 38C – 075.75, quá trình điều tra, xác minh ông **T3** không biết việc bị cáo **T**, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 38C - 075.75 trong khi có nồng độ cồn nên không xem xét xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra giữa bị cáo với đại diện hợp pháp của bị hại đã tự thỏa thuận với nhau về bồi thường toàn bộ thiệt hại, bị cáo đã bồi thường theo thỏa thuận với số tiền 150.000.000 đồng (*một trăm năm mươi triệu đồng*). Tại phiên tòa, bị cáo, nguyên đơn dân sự và đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có yêu cầu, đề nghị gì thêm về phân trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Q** đã ra Quyết định về việc xử lý trả lại toàn bộ các vật chứng cho chủ sở hữu hợp pháp và cho đại diện hợp pháp của bị hại là đúng quy định của pháp luật nên HĐXX không xem xét.

Đối với Giấy phép lái xe hạng hạng B2, số 400163017914, do **Sở G1** cấp cho **Nguyễn Xuân T** ngày 22/6/2016, khi bản án có hiệu lực pháp luật thì trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Xuân T** phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025). Xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân T** 21 (*Hai mươi một*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 42 (*Bốn mươi hai*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Giao bị cáo **Nguyễn Xuân T** cho **Ủy ban nhân dân xã H**, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo **Nguyễn Xuân T** phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND Khu vực 5- Quảng Trị;
- CQ CSĐT CA tỉnh Q.Trị;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Thi hành án hình sự;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo; ĐDHP bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, tập án, Tổ HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thiết Hùng